



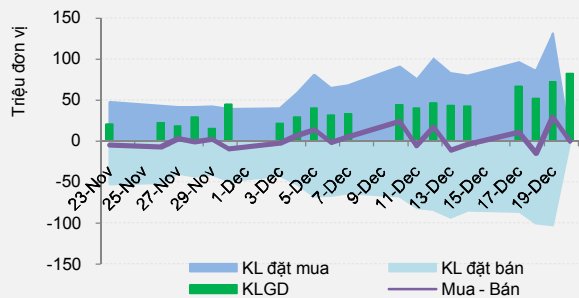
BAN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 20/12/2012

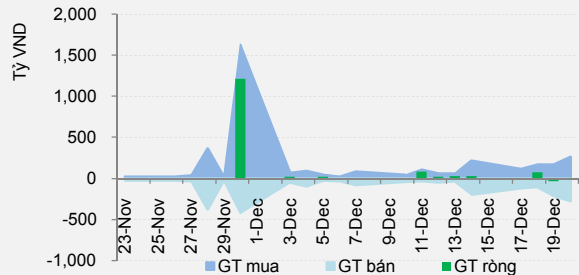
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	399.7	54.3
% Thay đổi	↑ 0.3%	↓ -1.1%
KLGD (CP)	82,885,045	70,842,345
GTGD (tỷ đồng)	1,133.61	422.82
Tổng cung (CP)	-	114,826,200
Tổng cầu (CP)	-	84,780,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,148,840	3,073,900
KL mua (CP)	16,107,210	1,388,000
GTmua (tỷ đồng)	266.44	18.42
GT bán (tỷ đồng)	275.97	23.43
GT ròng (tỷ đồng)	(9.53)	(5.01)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.02%	6.7	1.3	0.8%
Công nghiệp	↓ -0.14%	11.5	0.8	13.2%
Dầu khí	↓ -1.11%	4.9	1.0	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.29%	2.5	1.1	0.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.13%	6.0	1.9	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.40%	11.3	4.1	5.8%
Ngân hàng	↓ -0.07%	5.1	1.3	36.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.38%	6.2	2.0	8.4%
Tài chính	↓ -0.13%	23.9	2.8	28.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.57%	12.0	2.4	3.8%
VN - Index	↑ 0.27%	11.3	2.5	72.9%
HNX - Index	↓ -1.11%	12.5	1.4	27.1%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	668,570	1.1%	2,146,370	3.5%
GTGD (tỷ VND)	7,302	1.0%	22,348	3.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 399.68 điểm, tăng 1.09 điểm tương ứng với mức 0.27% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 61.3 triệu đơn vị, giảm 5% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm khá mạnh về mức 54.32 điểm, giảm 0.61 điểm tương ứng với mức 1.11% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 68.9 triệu đơn vị, tăng 18.9% so với phiên trước.

- Trong nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn thì chỉ có MSN, CTG và EIB tăng điểm. Các cổ phiếu khác như VIC, VNM, GAS, VCB, PVF... đều giảm điểm.

- Ngoài các giải pháp về lãi suất liên quan đến giải cứu thị trường BĐS, BIDV đang đề xuất Chính phủ thành lập công ty cho vay thế chấp nhà ở Quốc gia, với vốn điều lệ khoảng 5.000 tỷ đồng. Nguồn vốn ban đầu của Công ty được huy động từ nguồn vốn ODA, tái cấp vốn, nguồn vốn của các quỹ phát triển nhà ở xã hội... Việc tăng nguồn vốn hoạt động của Công ty được thực hiện qua phát hành chứng khoán nợ. Hoạt động của công ty là mua bán lại (có kỳ hạn hoặc không có kỳ hạn), hỗ trợ các khoản nợ vay mua nhà thế chấp cho Ngân hàng, cũng như cho người mua nhà. Khi TTCK phát triển, công ty sẽ chứng khoán hóa các khoản nợ để giao dịch trên thị trường.

- Theo Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Trần Nam, việc thành lập công ty cho vay thế chấp nhà đã được đưa vào chương trình làm việc chính thức của Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường BĐS trong quý I/2013.

- Nhìn chung, mô hình thành lập và hoạt động của công ty cho vay thế chấp nhà ở đã được thực hiện trên Thái Lan và Malaysia đã áp dụng khá thành công. Mô hình này nếu được chấp thuận sẽ là giải pháp được thực hiện đồng thời với các giải pháp về tiền tệ, tài khóa của Chính phủ. Tuy nhiên, vấn đề cần đặt ra là khả năng phát hành chứng khoán nợ để huy động vốn của công ty, trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế yếu, và khả năng phục hồi của thị trường BĐS khó diễn ra trong ngắn hạn một vài năm.

Nhận định: Hai sàn diễn biến trái chiều khi mà chỉ số VN-Index vẫn duy trì mức tăng điểm nhẹ trong khi chỉ số HNX-Index giảm điểm khá mạnh. Nhìn chung tín hiệu kỹ thuật trên cả hai chỉ số đều đang có dấu hiệu yếu đi khi cả hai chỉ số đang tiến về khu vực kháng cự mạnh là 400-405 điểm với chỉ số VN-Index và 56 điểm với chỉ số HNX-Index. Với chiến lược thận trọng thì nhà đầu tư có thể xem xét bán ra cổ phiếu để thực hiện hóa lợi nhuận khi chỉ số tiếp cận khu vực kháng cự. Thị trường sẽ chuyển sang xu thế tăng trung hạn nếu chỉ số VN-Index break qua mức 405 điểm và chỉ số HNX-Index break qua mức 56.5 điểm.



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Giảm

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Giảm

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

VN-INDEX

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 399.68 điểm, tăng 1.09 điểm tương ứng với mức 0.27% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên.

- VN-Index tăng điểm trở lại lên mức 379 điểm, break mức kháng cự của trendline ngắn hạn, break qua mức kháng cự của MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự của MA50 và trendline trung hạn. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong các phiên break làm cho tín hiệu break tin cậy hơn và đây cũng là những tín hiệu kỹ thuật tích cực cho chỉ số VN-Index.

- Chỉ số RSI ngày tiến sâu vào khu vực overbought.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 400-405 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index đã tiếp cận sát đến khu vực kháng cự mạnh 400-405 điểm. Mức tăng yếu cùng với tín hiệu nền spinning stop thì chỉ xác suất điều chỉnh của chỉ số VN-Index đang tăng lên đáng kể. Với chiến lược thận trọng thì nhà đầu tư có thể xem xét bán ra cổ phiếu để thực hiện hóa lợi nhuận khi chỉ số VN-Index tiếp cận khu vực 400-405 điểm.

Xu thế của chỉ số VN-Index sẽ chuyển từ tăng ngắn hạn sang tăng trung hạn nếu chỉ số VN-Index break mức 405 điểm.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm khá mạnh về mức 54.32 điểm, giảm 0.61 điểm tương ứng với mức 1.11% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với mức bình quân khối lượng giao dịch trong 10 phiên gần đây.

- HNX-Index break qua trendline trung hạn, break qua mức kháng cự của đường MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự 52.5 với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong các phiên break làm cho tín hiệu break tin cậy hơn và đây cũng là những tín hiệu kỹ thuật tích cực cho chỉ số HNX-Index

- Chỉ số RSI 9 ngày cắt xuống dưới khu vực overbought và xuất hiện tín hiệu phân kỳ hẹp.

- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 56 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index giảm điểm với sự gia tăng lên của khối lượng là tín hiệu không tích cực cho chỉ số HNX-Index. Cùng với tín hiệu phân kỳ với chỉ số RSI thì chỉ số HNX-Index đang xuất hiện tín hiệu yếu đi. Với chiến lược thận trọng thì nhà đầu tư có thể xem xét bán ra cổ phiếu để thực hiện hóa lợi nhuận khi chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực 56 điểm.

Xu thế của chỉ số HNX-Index sẽ chuyển từ tăng ngắn hạn sang tăng trung hạn nếu chỉ số HNX-Index break mức 56.5 điểm.

**Khuyến nghị đang mở**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Hiệu suất tạm tính
GMD	12/12/2012		Mua	17.6	19.5	16.2	18	2.27
OGC	17/12/2012		Mua	9.3	10.4	8.8	9.9	6.45

Ghi chú:

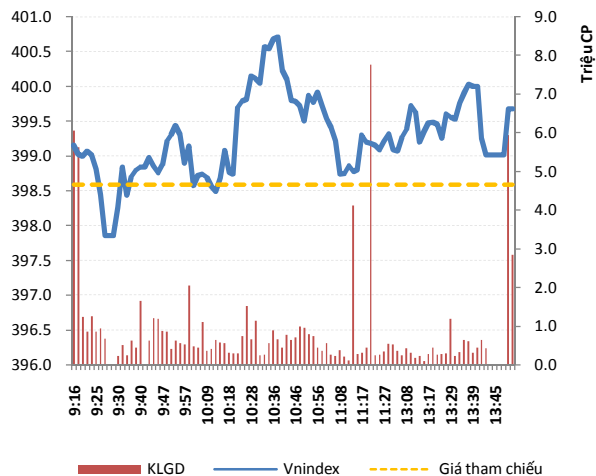
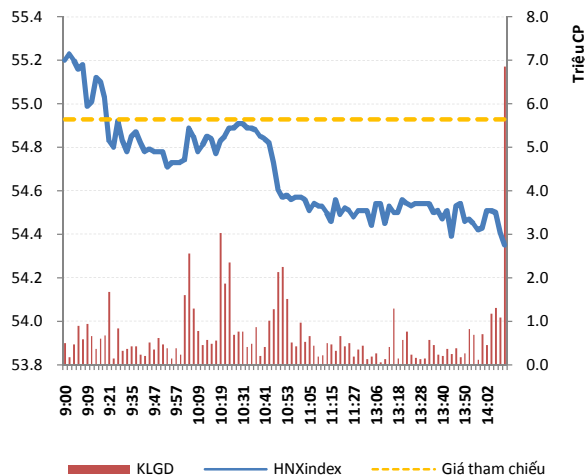
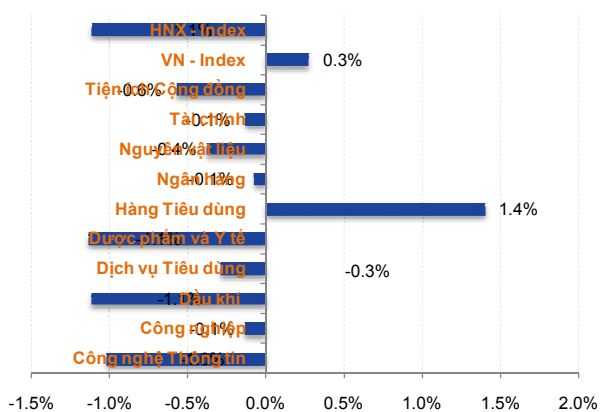
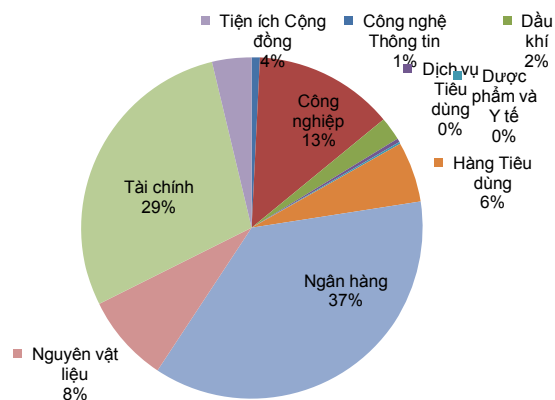
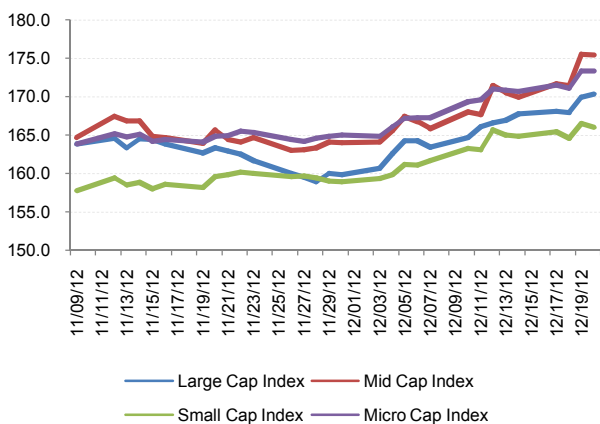
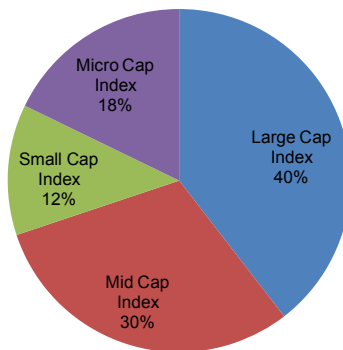
Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PPC	2,318,750	CTG	8,456,410
2	ITA	1,603,900	KBC	1,669,690
3	STB	1,102,170	EIB	291,050
4	PVF	1,003,770	VSH	125,080
5	OGC	873,330	SJD	60,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	872,700	KLS	1,624,100
2	VND	74,800	PVX	744,300
3	PPS	42,900	VCG	345,800
4	LAS	36,000	PVE	39,500
5	MKV	15,300	PVI	37,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	17.7	18.5	↑ 4.52%	11,560,050
STB	20.4	20.3	↓ -0.49%	10,839,405
ITA	4.4	4.5	↑ 2.27%	8,854,270
LCG	7.2	7.3	↑ 1.39%	2,911,050
PPC	11.9	12.4	↑ 4.20%	2,552,010

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	4.6	4.7	↑ 2.17%	16,568,040
SHB	5.6	5.4	↓ -3.57%	14,458,035
SCR	6.2	6.1	↓ -1.61%	8,110,690
KLS	8.2	7.9	↓ -3.66%	3,309,130
VND	9.3	8.9	↓ -4.30%	2,609,600

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
C32	12.0	12.6	0.6	↑ 5.00%
GTT	6.0	6.3	0.3	↑ 5.00%
STT	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
TMS	22.0	23.1	1.1	↑ 5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
S55	17.3	18.5	1.2	↑ 6.94%
SDG	20.4	21.8	1.4	↑ 6.86%
SLS	25.3	27.0	1.7	↑ 6.72%
TAG	25.6	27.3	1.7	↑ 6.64%
TKU	4.6	4.9	0.3	↑ 6.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
SBS	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
VES	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
HU3	8.2	7.8	-0.4	↓ -4.88%
MAFPF1	4.1	3.9	-0.2	↓ -4.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
SHN	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
TLT	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
VKC	5.9	5.5	-0.4	↓ -6.78%
HDA	7.4	6.9	-0.5	↓ -6.76%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	11,560,050	21.6%	2,562	7.2	1.5
STB	10,839,405	14.2%	2,441	8.3	1.4
ITA	8,854,270	1.1%	145	31.0	0.3
LCG	2,911,050	-0.1%	(21)	-	0.4
PPC	2,552,010	-6.1%	(630)	-	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	16,568,040	-9.0%	(1,001)	-	0.5
SHB	14,458,035	-16.0%	(2,047)	-	0.6
SCR	8,110,690	1.5%	245	24.9	0.4
KLS	3,309,130	0.1%	17	454.6	0.7
VND	2,609,600	-0.2%	(22)	-	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 11.1%	-300.9%	(4,555)	(0.2)	(16.5)
C32	↑ 5.0%	26.1%	4,140	3.0	0.8
GTT	↑ 5.0%	-3.5%	(367)	(17.2)	0.6
STT	↑ 5.0%	-0.1%	(8)	(554.7)	0.4
TMS	↑ 5.0%	15.4%	3,895	5.9	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
S55	↑ 6.9%	16.5%	8,151	2.3	0.4
SDG	↑ 6.9%	31.9%	4,995	4.4	1.3
SLS	↑ 6.7%	38.9%	5,379	5.0	1.1
TAG	↑ 6.6%	16.6%	3,179	8.6	1.4
TKU	↑ 6.5%	-9.8%	(999)	(4.9)	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PPC	2,318,750	-6.1%	(630)	-	1.1
ITA	1,603,900	1.1%	145	31.0	0.3
STB	1,102,170	14.2%	2,441	8.3	1.4
PVF	1,003,770	5.0%	572	14.3	0.7
OGC	873,330	3.8%	424	23.4	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	872,700	25.2%	4,317	3.2	0.9
VND	74,800	-0.2%	(22)	-	0.8
PPS	42,900	13.9%	1,634	7.0	1.0
LAS	36,000	37.2%	5,845	4.7	1.6
MKV	15,300	34.7%	3,795	2.0	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	72,958	26.0%	4,692	8.2	2.8
MSN	70,790	13.4%	3,619	28.5	4.6
VNM	70,016	38.6%	6,254	13.4	5.0
VCB	61,180	10.8%	1,832	14.4	1.5
VIC	51,134	18.3%	2,404	30.4	5.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,191	18.5%	2,603	6.2	1.2
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,120	25.2%	4,317	3.2	0.9
SHB	4,785	-16.0%	(2,047)	-	0.6
PVI	3,352	6.7%	1,810	8.2	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	3.78	-10.4%	(2,501)	-	0.3
VSG	3.11	-300.9%	(4,555)	-	(16.5)
LCM	3.11	33.3%	4,222	4.0	1.3
PVF	3.00	5.0%	572	14.3	0.7
DDM	2.99	-192.5%	(3,176)	-	(3.1)

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	2.93	1.5%	245	24.9	0.4
PSG	2.73	-88.1%	(5,531)	-	0.5
DHL	2.69	3.1%	328	19.8	0.6
V15	2.57	7.4%	939	2.9	0.2
STL	2.54	-47.9%	(5,547)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)